

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày 03-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Huỳnh Hoàng Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Hiền

Bà Vũ Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Hồng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 8 năm 1981 tại tỉnh Hưng Yên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 05, ấp V, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn 01/12; nghề nghiệp: thợ mộc; con ông Lê Văn V, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị Nguyệt, sinh năm 1960; vợ: Vũ Thị Q, sinh năm 1980; bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: không;

Tiền sự: 01. Lê Văn T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo quyết định số 16/QĐ-TA ngày 05/8/2024 của Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước nhưng chưa chấp hành.

Ngày 10/9/2024, bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và tạm giữ hình sự. Đến ngày 18/9/2024 bị khởi tố bị can, chuyển tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 08/12/2024, Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tiếp tục tạm giam để xét xử.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: ông Đặng Tuấn T, sinh năm 1958; địa chỉ nơi ở: Tổ 07, ấp V, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 10/9/2024, Công an xã Thanh Phú tuần tra phát hiện Lê Văn T điều khiển xe đạp màu trắng, có chữ NASAKI chạy trên đường quốc lộ 13 đoạn thuộc tổ 03, ấp V, xã T, thị xã B có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra thấy trong túi áo bên trái phía trước Thành đang mặc có: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, kích thước 2,5 x 01 cm hàn kín, tiến hành dùng kéo cắt hở 01 đầu của đoạn ống hút thấy bên trong chứa tinh thể màu trắng. 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 điện thoại Nokia màu đen, gắn sim 0357.103.818, 01 bật lửa gaz.

Lê Văn T thừa nhận đoạn ống hút chứa tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng đá của Thành cất giấu để sử dụng cho bản thân nên Công an xã Thanh Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ theo quy định.

Kết quả xét nghiệm của Lê Văn T ngày 10/9/2024 dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 968/KL – KTHS, ngày 16/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine** có khối lượng M = 0,2419 gam (không phải hai bốn một chín gam).

Từ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố Lê Văn T đã khai nhận việc cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước luận tội bị cáo: Giữ nguyên quan điểm truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) đến 02 (hai) năm tù. Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập;

các tài liệu, chứng cứ đều phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa người chứng kiến ông Đặng Tuấn T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt của ông Đặng Tuấn T không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời phù hợp với vật chứng của vụ án, những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 10/9/2024, Lê Văn T cất giấu 0,2419 gam (không phải hai bốn một chín gam) ma túy Methamphetamine trong túi áo đang mặc nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện tại tổ 03, ấp V, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Hành vi trên của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về quản lý, sử dụng ma túy của Nhà nước. Bị cáo có đủ nhận thức để biết ma túy là chất mà Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, bị cáo cũng biết sử dụng ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tổn hại tiền bạc và gây nhiều hệ lụy xấu cho xã hội và gia đình là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung.

- Nguồn gốc ma túy: Lê Văn T khai được 01 người tên Diễm không rõ nhân thân, địa chỉ cho nên không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng nhưng chưa chấp hành.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại Nokia 130 màu đen, gấn sim 0357.103.818 là tài sản của Thành tạm giữ trong lúc bắt người phạm tội quả tang, không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1482 gam **Methamphetamine** trong 01 gói nylon miệng khoá miết là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống thủy tinh (nổ), 01 bật lửa gaz màu tím bị tạm giữ trong lúc bắt quả tang không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe đạp màu trắng NASAKI bị tạm giữ trong lúc bắt quả tang đây là tài sản của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước?

[6]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Văn T (tên gọi khác: không), phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. *Áp dụng pháp luật và hình phạt:* Căn cứ Điều 38, Điều 50, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10 tháng 9 năm 2024.

[3]. *Xử lý vật chứng:* Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1482 gam **Methamphetamine** trong 01 gói nylon miệng khoá miết của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

01 ống thủy tinh (nổ), 01 bật lửa gaz màu tím.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe đạp màu trắng NASAKI?

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002855 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước).

[4]. *Án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hoàng Lực